



## LỜI CUỐI CHO ANH

**Trần Cảnh**

Bầu trời cuối thu miền Trung âm đạm, từng cơn mưa bay lất phất trong làn gió hiu hắt, như vô số hạt thủy tinh li ti đang tung tăng nhào lộn. Nếu không bị tiếng xe cộ ồn ào, tiếng lao xao trò chuyện của đông người trong phòng đợi nhà ga, ta có thể nghe rõ thứ âm thanh xào xạc, tí tê, từ những ngọn sào đông, chỉ còn trơ lại những cành khẳng khiu, đứng cô đơn buồn tẻ phía bên kia sân ga, cách bởi những đường rầy xe lửa từng cặp song song, chằng chịt như đàn rắn đen đúa đang đua nhau chạy vào hang... Cô đơn, đẹp và buồn. Những vũng nước trên sân ga thô thảm, gồ ghề, bị lỗ chỗ những ổ gà của lớp nhựa đường lâu ngày không tu sửa, xen lẫn những đống rác lớn nhỏ

bầy hầy, bản thủ, càng tăng thêm khung cảnh nghèo nàn, vô tổ chức của xã hội.

Mấy quày bán vé, gần với phòng đợi bằng bức tường xi măng cao khoảng 1<sup>m</sup>, chằng chịt những chữ tục tĩu nguệch ngoạc, sau các miếng tôn nhỏ, thỉnh thoảng được nhân viên nhà ga kéo lên, để lộ khung cửa hình vuông, đủ cho trong và ngoài trao vé và tiền qua lại. Mỗi lần như vậy, bầu không khí huyền não hẳn lên, như đang xảy ra một biến cố vô cùng quan trọng. Phòng đợi đã nhỏ như muốn nhỏ hơn, với cảnh chen lấn vô trật tự, ngồi nằm ngổn ngang, tiếng nói chuyện, chửi thề, tiếng rao hàng... quyện vào nhau như buổi chợ đông. Vài người già và trẻ nhỏ ăn xin, không biết họ kiếm được gì ở những người vốn đã quá nghèo khổ này.

Hùng vừa được tha về sau ngót mười năm trong nhà tù “cải tạo” việt cộng. Khung cảnh trước mắt sau thời gian dài xa cách xã hội, cho chàng cảm nhận những gì mình phải đương đầu thời gian tới để sinh tồn.

Đã ba ngày đêm chờ đợi, không biết khi nào mới mua được vé, vì không có tiền đứt lót mấy “cô thầy cán bộ”, mặt lúc nào cũng mang vẻ trịnh trọng giả tạo. Ngoài một số ít dành ưu tiên cho bọn cán bộ và bộ đội, hầu hết vé được nhân viên đem bán giá chợ đen, qua các “cò mồi”, họa hoằn lắm mới có vài vé bán ra cho lớp “dân đen” đã ăn nằm chờ đợi nhiều ngày, thì với một “phó thường dân” như Hùng thật vô cùng khó khăn.

Bộ bà ba độc nhất mặc khi ra tù đã nặng mùi mồ hôi, số tiền ít ỏi dành đi đường sắp hết dù không dám ăn no... Nhưng trại tù đã cho Hùng kinh nghiệm, mọi loài đều có bản năng sinh tồn trong tình huống khắc nghiệt, nên chàng vẫn bình thản “để xem con tạo xoay vần đến đâu”... Hùng nghĩ, dù gì thì cũng thành thoi hơn mấy ngàn ngày tù tội, vì đã là tù thì mọi thứ đều bị tước đoạt, kể cả không khí để thở, hơn nữa, trước mắt là quang đời mờ mịt, chẳng biết ra sao và đi về đâu, nên chàng không có cảm giác nôn nao của một người trở về gia đình sau thời gian dài xa cách.

Máy mần hôm qua được người đàn bà tốt bụng mới quen, cho lại manh chiếu nhỏ của chị sau khi chị đã mồi mồn chờ đợi một tuần lễ, dành chuỗi tiền để mua được vé chợ đen. Hùng nhớ khi mới gặp, với chất giọng “bắc kỳ chính thống” của chị, Hùng có ý không muốn tiếp chuyện; không phải kỳ thị Bắc-Nam, chàng có rất nhiều bạn thân là người Bắc, nhưng thật sự chàng đã bị ám ảnh nặng nề chất giọng này của mấy cán bộ trại giam. Nên nhiều lần chị như cô làm quen, Hùng cứ lờ đi, dần dà qua những đối đáp vì lịch sự, được biết chị cũng trong hoàn cảnh đi thăm nuôi người anh ruột đang tù cải tạo tại trại Z30D - Có điều trái ngược, thường sau khi “nước mắt nhà tan” thì thân nhân từ Nam lặn lội ra Bắc thăm tù, riêng chị lại từ Bắc lặn lội vào Nam. Biết chàng là “ngụy” thứ thiệt qua bộ quần áo mới ra khỏi trại giam, chị thổ lộ:

- Anh tôi bị buộc đi bộ đội và chuyển vào Nam trước năm 65, chúng cho gia đình tôi là địa chủ, cha mẹ tôi bị đấu tố chết, chỉ còn hai anh em lam lũ nuôi nhau, nên chỉ vào Nam thời gian ngắn anh tôi ra chiêu hồi.

Ngừng chốc lát, chị thở dài:

- Những mong ngày đoàn tụ là ngày anh tôi trở về giải phóng đất Bắc trong đoàn người chiến thắng, ngờ đâu bây giờ “mèo lại hoàn mèo”... Trước khi lên tàu, chị cuộn manh chiếu trao cho Hùng:

- Nường anh chiếc chiếu này, anh còn gầy yếu mà phải nằm lạnh trên nền xi-măng rất dễ bị ốm, chúc anh nhiều nghị lực để phấn đấu cho những ngày sắp tới...

Với hoàn cảnh xã hội quá đói nghèo, chiếc chiếu không lành lặn cũng là một báu vật. Nhờ nó Hùng được “sang trọng” hơn trong một góc nhỏ, kẹp giữa bức tường loang lổ và dãy ghế lúc nhúc người, với túi “hành lý” gồm những vật dụng tồi tàn nhưng cần thiết: một bàn chải đánh răng đã mòn tận gốc của một bạn tù cho hơn hai năm trước, một ống kem xin một bạn tù khác, đã phải dùng dè xén nhất, đến nay phải cuộn tròn đít tận đầu ống, để tận dụng tí kem cuối cùng có thể bòn mót được, một

quần lót cũ, mà những miếng vá nhẵn nhúm đã chiếm gần trọn màu xanh bạc thếp nguyên thủy của nó, và một mảnh ka-ki lớn hơn bàn tay, dùng làm khăn mặt... Đó là tất cả gia tài của Đại úy Trần Vĩnh Hùng trở về sau mười năm tù cộng sản.



Chiếc tàu ì ạch hụ còi rồi ngừng lại tại ga Huế, những căn nhà tường vôi vàng vọt, có những khung cửa sắt đen sì ảm đạm cô đơn... Hùng bồi hồi bước khỏi ba bậc thang tàu như đang bước vào khung trời ngày cũ, với vô vàn kỷ niệm ấu thơ... Quang cảnh nhà ga xô bồ, vẻ hoang tàn bám trên từng vật, nét khắc khổ dính trên từng khuôn mặt, nỗi lo lắng hiện trên từng khóe mắt... Ôi còn đâu Huế đẹp Huế thơ Huế mơ Huế mộng của thời hoa bướm??? Những dãy lầu bên kia bùng binh, có nhà của Tố Duyên, cô nữ sinh Đồng Khánh đã một thời làm tim chàng xao xuyến, có nhà của thằng Vinh, thằng Bảo, mà ba đứa đã say mê đêm tiền Hùng vào lính; có những gian hàng bán đồ lưu niệm, tiệm bún bò Ga nổi tiếng, tiệm sinh tố, tiệm chè v.v... nay tiêu điều buồn bã sau dãy cửa sắt khóa im lìm như nhà không chủ.

Đoàn người từ trong túa ra, chen lấn qua khung cửa hẹp, có những thanh sắt tròn chắn ngang, giúp mấy tên công an, thuê vụ chặn xét từng hành khách. Nhiều người, hầu hết là đàn bà, khóc rầm rức trong tâm trạng vừa tiếc rẻ vừa căm hờn, đứng nhìn những bao nhỏ đường, gạo, sữa, thuốc lá v.v... của họ bị tịch thu chất thành đống bên góc phòng. Hùng như người đến từ hành tinh khác, trực diện với những sinh hoạt của xã hội mới, chàng thấy lạ lẫm ngay chôn mà chàng đã sinh ra, khôn lớn và học hành... Từ những hành xử vô cùng thô bạo, không tình người, của mấy tên công an với những dân nghèo, phải hốt hải chạy ăn từng bữa, đến hình ảnh những thân người gầy guộc, kiếm sống bằng cách còng mình đưa khách trên chiếc xe đạp cũ, là phương tiện giao thông của xã hội mới, mà Hùng chưa từng hình dung tới. Những trẻ thơ của tuổi mầm non, tuổi vô tư cắp sách đến trường, tuổi được cha mẹ cưng chiều... đang bôn ba vật lộn để tự nuôi thân, nuôi cha mẹ, trong những

xấp vé số, những hộp thuốc lá lẻ treo trước ngực bởi sợi giây quàng qua cổ, những củ khoai, củ sắn bày biện nghèo nàn trên cái trệt tre, dưới những đôi tay gầy guộc, mà xem chừng không bán được bao nhiêu so với công lao suốt ngày chạy hót hải rao mời khẩn thiết... Hùng tự nhủ biết đâu Dũng, đứa con trai đầu lòng của chàng cũng trong số những trẻ thơ đang gánh chịu nỗi bất hạnh chung của dân tộc!

Trời tháng chín ở Huế vẫn mang nét buồn dưới khung trời se lạnh, như thuở học trò ngày hai buổi trên chiếc xe đạp đi về... Hai hàng cây bên đường vẫn rợp bóng, che mát thường xuyên via hè xi-măng, có những ô vuông như trang vở, mà Hùng đã một thời cùng bọn trẻ nô đùa, những đêm khuya gạo bài trong các mùa thi, dưới ngọn đèn công viên vàng vọt, những lần hẹn hò rạo rực của mối tình học trò trong trắng, ngậy thơ bên giòng sông Hương đẹp trữ tình có làn nước trong xanh, có thuyền dò êm ả bỏ lưới giăng câu, có cô lái đò duyên dáng đưa khách, có văng vẳng câu hò giã gạo:

*“Chừ em đó anh:*

*Trong trăm thứ dầu có dầu chi là dầu không thấp?*

*Trong trăm thứ bấp có bấp chi là bấp không rang?*

*Trong trăm thứ than có than chi là than không quạt?*

*Trong trăm thứ bạc có bạc chi là bạc không đổi không tiêu?*

*Này hỏi em ơi:*

*Trong trăm thứ dầu có nắng giãi mưa dầu là dầu không thấp.*

*Trong trăm thứ bấp có lấ bấp mồm, lấ bấp miệng là bấp không rang,*

*Trong trăm thứ than có than thở, thở than là than không quạt.*

*Trong trăm thứ bạc có bạc tình, bạc nghĩa là bạc không đổi không tiêu.*

*Chừ em đó anh:*

*Chừ chi là chừ chôn xuống đất?*

*Chữ chi là chữ cất lên cao?  
Chữ chi nặng không ai na nổi?  
Chữ chi mà gió thổi không bay?  
Này hỡi em ơi:  
Chữ tử là chữ chôn xuống đất  
Hai chữ nhân nghĩa anh cất lên cao.  
Hai chữ nhớ thương thường na không nổi.  
Chữ tình chữ hiếu gió thổi không bay...”*

Hình ảnh xưa vẫn còn đó nhưng hoàn cảnh đã đổi thay. Hùng trở về đây trong khung cảnh hoàn toàn cũ với nếp sống hoàn toàn mới.

Chàng không nén được cảm xúc khi dãy幔 trước nhà hiện ra sau hàng chèo tàu, mà thuở xưa được Hùng thường xuyên cất xén vuông vức, bây giờ đã ngạo nghễ vươn cao như một đám rừng. Hai cánh cổng sắt màu nhũ trắng, được gắn vào hai trụ xi-măng vuông vức bề thế, mà ngày bé Hùng thường bị mẹ la rầy mỗi lần nghịch ngợm, đu đưa qua lại làm trò chơi xiếc, đã bị thay bằng một khung tre đan chéo vụng về, với những sợi kẽm gai buộc cầu thả, được dính hờ vào hai trụ xi-măng đã sứt mẻ nhiều chỗ bằng sợi xích xe đạp, phải nhắc lên mới hé mở được... Căn nhà ba gian xây từ thời ông nội, vốn đã cũ lại càng tồi tệ hơn với những lớp lá khô phủ kín khoảng sân gạch mốc meo, tường nhà loang lổ, mái ngói đỏ đã trở thành màu của rêu xanh. Tất cả đắm chìm trong không gian lạnh lẽo như ngôi cổ mộ...

Căn nhà im vắng, Hùng không rõ mẹ và Dũng còn ở nhà này hay đã bị chính quyền tịch thu, tần ngần hồi lâu mới gõ nhẹ vào cánh cửa nhà bếp đang khép hờ, một tiếng nói yếu ớt vọng ra:

- Ai đó ?

Giọng nhỏ đến nỗi Hùng không phân biệt được đàn ông hay đàn bà, chàng hỏi:

- Xin lỗi, phải nhà bà Cừ, nhà của Dũng không?

Sau tiếng cọt két của chiếc giường tre, tiếng dép mệ nhọc kéo lê trên nền đất, chậm chạp vừa tiến về cửa vừa nói:

- Ai hỏi Dững đó? Nó đi Long Xuyên chưa về.

Người đàn bà hiện ra, thân mình gầy gò trong bộ đồ vải bông rách nhiều chỗ, trông càng tiêu tụy hơn với những sợi tóc bạc lưa thưa. Chàng ngỡ ngàng:

- Mẹ đó hả?

- Ai đó?

- Con đây, Hùng đây.

Sau giây phút hai mẹ con chẳng ai nhận ra ai qua thời gian dài xa cách, và đổi thay quá nhiều do những khắc nghiệt của cuộc sống, hai người ôm chầm lấy nhau, những giọt nước mắt tủi hờn và vui sướng tuôn trào trên những gò má khô cằn.

Trong tuổi già vò vớ cô đơn, trong hoàn cảnh nghèo nàn cơ cực, cơm không đủ ăn, áo không có mặc, trong bao nhiêu trần trở, buồn đau cho gia đình phân ly tan tác theo vận nước... đã làm bà Cừ còm cõi héo gầy mau chóng. Còn đâu hình ảnh cô gái Huế với mái tóc thè phủ kín đôi bờ vai e ấp dưới vành nón bài thơ, ngày hai buổi cắp sách đến trường!!! Còn đâu hình ảnh một cô giáo quắc thước trên bục giảng, đã đào tạo bao lớp học trò thành đạt!!! Còn đâu những nụ cười hồn nhiên hạnh phúc bên chồng, bên con trong những bữa cơm chiều!!! Còn đâu giọng ca Nam ai Nam bình ngọt ngào của cô gái mang giọng hoàng tộc!!! Trước mắt Hùng, cộng sản đã cướp đi tất cả, chỉ còn tình mẹ bao la bất diệt ngoài sức công phá của trái bom ý thức hệ.

Ôm chặt tấm thân gầy guộc, sờ đôi má nhăn nheo, vuốt những sợi tóc bạc lơ thơ trước trán của mẹ... Hùng đau lòng tự hỏi: Ôi mẹ ơi, với hoàn cảnh đang bị xô đẩy ra bên lề xã hội, con liệu làm được gì để giúp đỡ mẹ, đem lại cho mẹ muôn một những gì đã mất???

Mẹ chấp tay nghẹn ngào:

- Ôi con đã về với mẹ, qua bao năm trông chờ, mẹ nghĩ không còn sống để gặp lại con, trời thương mà cho mẹ nguồn an ủi này, vong hồn ba con thiêng liêng phò trợ cho con còn sống để về đây. Mẹ cảm ơn Trời Phật. Con xanh quá! Con đang bị bệnh phải không?

Hùng lại ôm mẹ vào lòng:

- Thưa mẹ, nhờ tuổi còn trẻ nên con chỉ gầy vì phải chịu đựng nhiều năm đói khát và lao động khổ sai nơi rừng thiêng nước độc mà thôi, phần lớn bạn tù lớn tuổi đều chết vì lạnh lẽo, đói khát và bệnh tật.

Hùng buông mẹ lên nhà trên, trong bóng mờ của căn nhà luôn đóng kín, chàng thấy trống trải lạ thường, tất cả vật dụng ngày xưa đã biến mất, từ bộ trường kỷ bằng gỗ lim chạm trổ tỉ mỉ công phu nơi gian giữa, cái bàn học kê sát cửa sổ nhìn ra sông Hương, đến bộ ngựa với hai tấm gỗ gụ dày hơn gang tay, luôn được chàng đánh bóng bằng lá chuối khô như hai tấm kiếng không lò, là nơi chàng có những giấc mộng đẹp trong buổi trưa hè... Có lẽ vật còn lại duy nhất trong phòng này là bức liễn gỗ treo dọc hai bên bàn thờ, có những hàng chữ Nho Hùng không đọc được mà cũng chưa từng thắc mắc nội dung của nó là gì, chỉ một lần nghe ba nói, đó là vật ban thưởng của vua Khải Định thưởng ông nội còn làm quan trong triều... Trên bàn thờ Ba, cặp đèn đồng lớn chàng thường đánh bóng đã được thay bằng cặp đèn gỗ màu đỏ, không cân xứng với cái bát nhang sành lớn thờ từ ngày ba mất... Hùng thấp đèn nhỏ, đốt nhang trên bàn thờ cho ba, giòng nước mắt tự trào ra trong niềm xúc động nhớ thương trước bao hệ lụy của bản thân, gia đình và xã hội... Khi vào phòng ngủ ngày xưa, chàng rất ngạc nhiên vì bộ giường ngủ bằng gỗ quý vẫn còn nguyên, kể cả chiếc nệm mỏng phủ drap trắng, chứa chấp hơi ấm của chàng từ thuở thơ ấu đại đến những ngày vợ chồng Hùng chung sống.

Đọc được ý nghĩ của Hùng, mẹ nói:

- Quá ngặt nghèo vì cơm gạo hàng ngày, nhất là khi ốm đau nên mẹ phải bán dần tất cả đồ đạc, kể cả cặp đèn đồng trên



bàn thờ ba con, riêng chiếc giường này mẹ không đành lòng xa nó, vì mỗi lần thấy nó mẹ như được gần con, mỗi lần nằm lên mẹ nghĩ được hơi hám của con nên thà chịu chết đói chứ mẹ không bán đi được... Hùng xúc động ôm chầm lấy mẹ: Ôi mẹ ơi! Cho con được tạ tội nếu trong đời có một lần nào làm mẹ buồn, con nguyện hy sinh thân mình để đền đáp lòng thương yêu trời biển của mẹ.

Nhà bếp là nơi gia đình sinh hoạt, những bữa cơm rộn tiếng cười, những đêm quây quần nghe ba kể chuyện ngày xưa, chuyện đời lính, chuyện tiểu lâm. Ba có năng khiếu kể chuyện lắm, chuyện không có gì, nghe ba kể cũng hấp dẫn, chuyện không vui, nghe ba kể cũng cười chảy nước mắt... Nhưng bây giờ trở nên hoang lạnh. Vị trí của bộ bàn ăn dài 8 ghế đen bóng sắp cạnh cửa sổ nhìn ra vườn chanh sai trái, nay trông trái vô duyên, để lộ khoảng nền xi-măng thô thảm. Cái tủ đựng thức ăn có lẽ bằng gỗ tạp không bán được nên vẫn còn đứng cô đơn cạnh cái lò nấu bằng dầu lửa bám đầy bụi vì lâu ngày không sử dụng... Mẹ nói:

- Nhà chẳng có gì ăn, hôm qua chú Phận con dưới làng ghé lên cho ít sắn khô và vài lon gạo.

Rồi mò lưng quần lấy ra mấy đồng bạc đưa cho Hùng:

- Tiền thằng Dũng sợ mẹ đau ốm ở nhà một mình nên đưa mẹ giữ đề phòng trước khi đi, tính nó chu đáo cẩn thận giống con. Con ra quán thím Tư trước ngõ mua 2 cái trứng vịt, mẹ nấu cơm, trước để cúng ba con sau mừng ngày con về. Bây giờ mẹ thấy khỏe như vừa uống trăm thang thuốc bổ.

Hùng bỏ tiền lại vào túi mẹ:

- Con có tiền đây, vừa ra khỏi trại, con ghé nhà dân bán cái mền cũ ngày đi tù mang theo, tội nghiệp dân đi kinh tế mới hoặc trở về nguyên quán đều nghèo nàn cơ cực đói khát như nhau, nói chung ai cũng bị nạn cộng sản cả, họ mua được cái mền cũ cũng như một gia tài.

Mẹ nói về Dũng:

- Tội nghiệp nó lắm con ạ! Hoàn cảnh cơ cực tạo cho nó sớm biết lo lắng. Học hết lớp năm thì phải nghỉ vì bị liệt vào diện con của sĩ quan ngục đang cải tạo, nó ham học nên buồn và tủi thân lắm, phần mẹ thì đơn chiếc lại bị liệt vào tội nhà giáo ngục đầu độc tuổi trẻ, thêm không tiền đút lót, nên chẳng làm sao được. Từ ngày thôi học nó làm đủ việc: phụ thợ hồ - nhật bọc nylon - mùa hè bán cà rem, bong bóng - mùa đông bán bánh mì v.v... Sau khi bán dần hết đồ đạc, nó đi làm nuôi mẹ bị phong thấp, nó lam lũ mà không đủ bữa khoai bữa sắn cho hai mẹ cháu, bệnh mẹ không thuốc thang nên lụy dần... Nhiều người rủ về Thuận An tìm cách vượt biên nhưng nó không đành để mẹ lại một mình. Bật tin 7, 8 năm nay, đột nhiên tuần trước nhận tờ điện tín, mẹ nó đánh từ Long Xuyên “Mẹ sắp chết, cần gặp con”.

Hùng ngắt lời mẹ:

- Trước khi bỏ đi vợ con có nói gì với mẹ không?

Mẹ kể tiếp, giọng thiết tha:

- Chẳng nói gì cả con ạ! Con đi tù mấy tháng thì nó xin đem thằng Dũng vào ngoại ở Long Xuyên để tìm cách buôn bán làm ăn. Khoảng hơn tháng, hai mẹ con trở ra, từ đó thằng Dũng ở nhà với mẹ, nó vào ra nhiều lần, nói là đi buôn trầm, vải, áo quần cũ v.v... mẹ nghe thì biết vậy chứ thật tình không biết nó làm gì, nhưng mỗi lần ghé, nó lo đầy đủ gạo cơm mắm muối cho mẹ và thằng Dũng... Bật đi một thời gian, mẹ nghĩ nó đã có chồng khác. Đến cuối năm 77 đột nhiên trở ra một lần, với vẻ xanh xao tiêu tụy, mẹ cố hỏi nhưng nó chỉ khóc. Trong óc mẹ nghĩ, nó đang có bầu với ai đó con ạ! Sau lần đó thì nó bỏ đi luôn, mãi đến giờ mới có tin qua điện tín, mà nghe lại sắp chết, mẹ không hiểu sao.

Như để xoa dịu nỗi buồn của con, mẹ nói:

- Nào ai lấy thước mà đo lòng người con ạ! Đời thằng trầm khi lên voi lúc xuống chó mới đo được nghĩa tình, con đã về đây với mẹ và thằng Dũng, cũng là điều hạnh phúc rồi, không còn vợ này lấy vợ khác, con đừng buồn làm gì.

Biết mẹ muốn an ủi mình, Hùng nói:

- Thưa mẹ con biết, thật tình con đã voi nổi sâu từ lâu, trước hết tình đời thay đen đổi trắng âu cũng là chuyện thường, sau nữa, hoàn cảnh những sĩ quan như bọn con bị vào tù biết ngày nào ra? Mười phần chết trong đó chín phần: bị thủ tiêu chết - bị dày ải chết - bị đói rét chết - bị bệnh tật chết - bị tuyệt vọng tự tử chết v.v... Trong khi đó, vợ con còn son trẻ, còn nhiều ước mơ, chẳng lẽ ôm mối đợi chờ vô vọng mà mòn héo tuổi xuân? Con chỉ mong sao khi lập lại gia đình, vợ con có được hạnh phúc bên tình duyên mới... Con chỉ trách vợ con, dù gì cũng tình nghĩa vợ chồng, sao không thẳng thắn với nhau, hơn nữa, tình mẫu tử sâu nặng biết dường nào, sao đành đoạn dứt bỏ đứa con thơ chưa đầy 4 tuổi để ra đi? Thưa thật với mẹ, dù thời gian đã lâu con vẫn còn mang nỗi băn khoăn, con chưa tin hẳn vợ con bạc tình bạc nghĩa như vậy, trong đời vẫn có nhiều hoàn cảnh không ngờ tới, biết đâu vợ con đã lâm vào hoàn cảnh đó??? Nhất định nếu vợ con còn sống, con sẽ bằng mọi cách gặp lại một lần.



Hôm sau Hùng đến trình diện đồn công an phường để báo cáo về địa phương và nhận 12 tháng quản chế như quy định trong giấy phóng thích.

Tên Phạm trưởng đồn, vốn quen biết gia đình Hùng từ nhỏ, bác Hoàn ba của hắn làm nghề cắt tóc, được ba mẹ Hùng cho đất dựng một quán nhỏ bên góc trước vườn làm nghề. Hắn học đến lớp tư (lớp 2) thì bỏ đi học sửa xe đạp và sống vất vưởng bụi đời không nơi nhất định, bác Hoàn gái buồn phiền vì đứa con hư... Đột nhiên sau ngày việt cộng chiếm miền Nam, hắn trở thành trưởng công an phường, nghe đâu với thành tích hoạt động nội thành.

Hôm nay Phạm thay đổi hẳn thái độ, khi Hùng trình giấy phóng thích, hắn nhìn chàng với ánh mắt hận thù và xa lạ:

- Tại sao anh rời trại đã 8 ngày mà hôm nay mới trình diện?

Hùng từ tốn trả lời:

- Báo cáo anh, tôi vừa đến nhà tối hôm qua vì phải đợi 6 ngày để mua vé tàu.

Hắn hạch sách, chia trước mặt Hùng tờ giấy học trò và đoạn bút chì, ra lệnh:

- Anh làm tờ tự kiểm, kể rõ trong mấy ngày qua, anh đã làm gì, tiếp xúc với những ai, anh nghe rõ chưa?

Ôi! xã hội cũng là một nhà tù - ra tù nhỏ, vào tù lớn. Nghĩ vậy Hùng đành buông tiếng:

- Rõ.

Sau khi đọc tờ tự kiểm chỉ mấy giòng vì chẳng có gì để viết của Hùng, hắn dần giọng:

- Vợ anh đi lấy chồng, chúng tôi đã cắt hộ khẩu gia đình anh tại đây. Anh được phép 3 ngày để chuyển gia đình đi kinh tế mới, theo chính sách nhà nước, diện của gia đình anh không được phép sinh sống tại thành thị. Nếu sau 3 ngày, chúng tôi sẽ gọi anh trở lại trại cải tạo.

Hùng trình bày:

- Anh cũng biết hiện tôi về sống với mẹ và con tôi, sau khi học tập tốt, tôi được phóng thích về sống với gia đình, xin anh xét lại, mẹ tôi già lại ốm đau, con tôi nhỏ.

Hắn lên lớp bài quen thuộc:

- Đảng và nhà nước chỉ tạm cho anh ra khỏi trại tập trung cải tạo mà thôi, tại địa phương anh được tiếp tục cải tạo, tội của anh nhiều như lá rừng trường sơn, nợ máu của anh với nhân dân không bao giờ gột sạch... Anh được trở về sum họp gia đình là nhờ hồng ân của đảng và nhân dân, nhưng là thành phố anh hùng cách mạng, thành phần xấu như anh không được ở, anh hiểu rõ chứ?

Ngừng một lát như để đối tượng thu thập hết ý nghĩa sâu sắc của lời nói, hắn tiếp:

- Chúng tôi chỉ thi hành chủ trương nhà nước để tạo điều kiện làm ăn sinh sống, gây dựng hạnh phúc gia đình cho anh mà thôi. Tại vùng kinh tế mới, nhà nước lo đầy đủ: nhà ở - ruộng vườn - giống và 6 tháng lương thực chờ đợi vụ mùa, chẳng có gì anh phải sắp xếp cả. Nhà tại đây, chúng tôi sẵn sàng tiếp thu nếu anh hiến tặng nhân dân, hoặc làm giấy bán chính quyền sẽ mua theo giá thỏa thuận, anh muốn lấy tiền hay thực phẩm quy ra tiền tùy anh lựa chọn.

Ra về trong tâm trạng rã rời, Hùng nghĩ bọn Việt Cộng còn tàn độc hơn những gì chàng đã biết về chúng, với hoàn cảnh cá nằm trên thớt - cò dầm dưới đá - chim nhốt trong lồng... chàng biết làm sao!

Mẹ hỏi:

- Bọn nó nói gì mà con có vẻ lo lắng vậy?

Hùng kể lại những gì đã xảy ra tại đồn công an, mẹ hạ giọng như sợ có người đang nghe lén:

- Úi chà, hơi đâu mà con lo, thời gian đầu dân cứ nghe “việt cộng” là sợ, bọn nó ra lệnh gì cũng làm răm rắp, được thế bọn nó ra mặt khủng bố, hù dọa, hạch sách đủ điều... Họp tổ, họp khối, họp phường, họp xóm... Rồi thi đua đóng tiền của, thi đua tố khổ nhau hầu được lợi riêng.

Đồ cái lũ việt cộng ngu dốt, ăn như chó, nói như vẹt, vô luân vô đạo, nhân bất học bất tri lý, nói một đằng làm một nẻo... Bây giờ lộ mặt ra cả rồi, ai mà sợ. Con cứ ở nhà đây, bọn nó hù dọa rồi dụ dỗ để mình đi kinh tế mới cho bọn nó cướp nhà, cướp của, cướp vườn tược. Mẹ đã qua giai đoạn đó rồi mẹ biết, chúng chèn ép mẹ, khuyên dụ mẹ đủ điều, nói là mẹ đem thằng Dũng đi kinh tế mới đâu tận Asao Alurói thì trại cải tạo sẽ cứu xét cho con về sớm, lên đó nhà nước lo chu cấp đầy đủ, từ nhà ở cho đến công ăn việc làm, có trường học, bệnh viện v.v... Rốt cuộc những gia đình bị lâm, sau thời gian ngắn phải bỏ về lại, nhà bị chiếm, của bị mất, người xanh xao vì sốt rét, chồng con ở tù vẫn cứ ở... Ai cũng chười và hận Việt Cộng đến trời xanh.

Rồi mẹ kết luận:

- “Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong” thôi con ạ! rồi bọn nó phải tiêu diệt thôi. Một hai người chống đối chúng nó giết chứ cả xã hội chống đối làm sao chúng nó giết hết được.



Cuộc tình duyên Hùng và Cẩm thật tình cờ, ngày mới ra trường cậu Chuẩn úy trẻ tuổi người Huế được về phục vụ tại tiểu khu Long Xuyên. Cẩm, một cô gái miền Tây duyên dáng mặn mà đang làm việc tại đó... Họ gặp nhau, quen nhau, yêu nhau rồi nên duyên chồng vợ.

Ba Cẩm là một công chức nghỉ hưu - mẹ có gian hàng tạp hóa ngay trước nhà trong khuôn viên một ngôi chợ nhỏ - Chi Danh, chị của Cẩm nhưng chênh lệch tới 15 tuổi nên hai chị em không khăng khít nhau nhiều. Ngày Cẩm bắt đầu đi học, chị Danh đã lập gia đình, ngày Cẩm yêu Hùng, Chi Danh đã có 4 con và là chủ một gian hàng Radio-TV tại chợ Long Xuyên.

Chi Danh nhiều lần nói với Cẩm:

- Nhà chỉ hai chị em, ba mẹ đã già, em lấy chồng xa buồn lắm. Hơn nữa, làm vợ lính thời chiến tranh luôn ôm nỗi mong chờ và dễ trở thành quá phụ... Em suy tính cho kỹ, chọn chàng nào làm việc hành chánh để được êm ấm và hạnh phúc hơn.

Cẩm cũng biết vậy, nhưng tình duyên nào ai biết được! Con tim có lý lẽ riêng của nó - tình yêu không thể tính toán đong đếm. Nàng đến với Hùng trong mối tình tình khiết đấm say của đầu đời con gái, nàng sẵn sàng chấp nhận mọi hoàn cảnh, mọi tình huống để yêu và được yêu... Ba mẹ nàng vì thương con và có quan niệm rộng rãi trong tình yêu đôi lứa, nên không ngăn cản, nhưng cũng không tha mãi tình duyên cô con gái út.

Đầu năm 1974, vì lý do gia cảnh, Trung úy Hùng được chuyển về tiểu khu Thừa Thiên. Cẩm cùng con trai 2 tuổi theo về quê chồng... Dù chiến cuộc vùng giới tuyến sôi động nhưng

Hùng phục vụ tại phòng 2 nên tương đối an nhàn và ít trực tiếp với những hiểm nguy của người lính. Cuộc sống vợ chồng chàng vẫn trôi đi êm đềm hạnh phúc dù không tránh khỏi vài “gợn sóng” giữa mẹ, người đàn bà xứ Huế chuông nề nếp cổ truyền đến độ khó khăn, và cô vợ vùng đất phù sa sông Tiền sông Hậu chưa từng biết đất Thần Kinh là gì.

Rồi vận nước điều linh, gia đình tan tác, cả thế hệ vào tù... Hùng được gặp vợ con một lần vào thời gian đầu tập trung cải tạo rồi bật tin. Khoảng đầu năm 78 chàng được tin qua gia đình người bạn chung tù, Cẩm đã sang ngang để con lại cho mẹ chàng nuôi dưỡng... Dù biết tương lai mờ mịt, tình đời thường ngang trái và tình yêu thường thay đổi bẽ bàng nhưng Hùng đã sầu muộn không ít. Chàng tự hỏi tình yêu tròn đầy mình dành cho Cẩm là một tình yêu bị lừa gạt sao??? Những lời vàng đá Cẩm nhiều lần thề ước chỉ là gió thoảng, chỉ là giả dối thôi sao??? Những kỷ niệm cho nhau chỉ như nước chảy qua cầu, vội đi vào quên lãng vậy sao??? Hùng buồn người vợ bạc tình thì ít, mà trách người mẹ bạc nghĩa bỏ con thì nhiều...



### Bức thư thay đoạn kết.

*Long Xuyên, ngày...tháng...năm 1985.*

*Anh Hùng yêu quý của em,*

*Viết thư này cho anh là những lời tâm tình và trần trối sau cùng của người vợ bất hạnh. Trước khi lìa đời, em chỉ ước mong những giòng đau khổ này sẽ đến với anh.*

*Hùng ơi! Tình yêu chúng mình đẹp quá phải không anh? Em sẽ mang nó đến tuyền đài, ôm ấp nó trong hồn ma của em đến một cõi vĩnh hằng nào đó... Suốt đời em đã yêu anh và ngàn sau em vẫn yêu anh.*

*Anh yêu dấu,*

*Bây giờ nằm trên giường bệnh và biết mình sắp chết, em phải dùng hết tàn lực để viết những giòng này cho anh, kể với*

*anh tất cả những hoàn cảnh em đã trải qua từ ngày anh vào tù, để đánh tan những hiểu lầm oan khiên về em của riêng anh và của gia đình... Xin anh trả lại cho em tình yêu thương trọn vẹn, xoa dịu cho em những đau thương chất ngát của một kiếp người và biết rằng, em luôn xứng đáng là người yêu, người vợ của anh...*

*Em biết khi lìa đời sẽ không có anh bên cạnh để buồn, để khổ, để vuốt mắt cho em và rồi để nhớ để thương. Em sẽ mang nỗi cô đơn vào cõi chết, nhưng em hy vọng anh còn sống để đọc những lời cuối cùng này như đọc những trang thư tình ngưng ngập ngày nào em đã trao anh.*

*Anh yêu, nếu mỗi người đều có một định mệnh thì có lẽ vợ anh là một trong những người chịu định mệnh oan nghiệt và bất hạnh nhất.*

*Đã hơn 10 năm qua, như anh biết, anh ra đi, để lại cho em mẹ già con dại với hai bàn tay trắng... Em bương chải mọi nơi, làm mọi việc, mang kiếp thân cò lặn lội để nuôi gia đình... Một buổi chiều, chiếc xe đồ từ Huế đi Sài Gòn, qua khỏi Biên Hòa thì có trạm của bọn công an kinh tế, với túi xách nhỏ đựng mấy ký trầm mua từ Huế vào bán tại Chợ Lớn là loại hàng nhà nước việt cộng liệt vào “hàng quốc cấm” bắt được sẽ tịch thu, em bương ra cửa để chuẩn bị thoát vào xóm nhà bên đường, nhưng xe vừa ngừng, em lao xuống té sấp bên bờ cỏ, thì bọn chúng đã ập tới đập lên người em và lấy túi xách trầm... Em nghĩ ngay đến miếng cơm vốn không đầy đủ của gia đình sẽ không còn nữa, khi số vốn ít oi, mượn của anh chị Danh bị tước đoạt...*

*Khi trời sắp tối, tên công an chỉ huy bảo em về đồn giải quyết, em theo hắn với hy vọng xin lại được phần nào, nhưng sau khi theo vào phòng, hắn khóa chặt cửa và dùng sức mạnh cường hiếp em như một con sói đang đói gặp mồi... Sau khi thỏa mãn dục vọng, hắn cho lại xách trầm với lời hăm dọa sẽ thanh toán nếu em tiết lộ với người khác. Anh ơi còn nỗi nhục nào hơn! Với uất hận trong lòng, em chấp nhận mất tất cả*



*nhưng phải vạch mặt bọn súc vật đội lốt người... Em đến thẳng đồn công an tỉnh, trình báo với cấp trên của hắn, không ngờ bọn chúng đều là một lũ súc vật, không những không trừng trị thuộc cấp mà còn tịch thu sổ trầm và tống giam em chung với một số tội nhân hình sự.*

*Suốt mấy tháng bị lãng quên trong hoàn cảnh giam giữ không hề xét xử thì em cảm nhận triệu chứng mang thai. Em chết lặng người cho những đọa đày oan nghiệt chồng chất, thật sự em bất lực không biết mình phải làm gì trong hoàn cảnh này... Thế rồi, chúng thả em ra sau 4 tháng giam giữ, với một thân người tiêu tụy và một tâm hồn bán loạn vì cái bào thai oan nghiệt đang mang. Với nỗi nhục nhã oan khiên, không những cho bản thân mà cả gia đình, em không dám về nhà vì trong một xã hội vàng thau lẫn lộn và không pháp luật, không đạo lý, liệu có ai hiểu được cho mình??? Nhưng em quyết một điều là mình phải sống vì con, nó không thể thiếu em khi không biết số phận anh sẽ thế nào, em đã đến bệnh viện phá thai. Nhưng anh ơi! Khi hủy xong giọt máu oan nghiệt cũng là lúc em được thông báo kết quả thử nghiệm mình bị vướng căn bệnh SIDA hiểm nghèo. Ôi! cả bầu trời sụp đổ, sao đáng cao xanh lại tàn nhẫn với em như vậy??? Chính tên công an khốn kiếp đã giết chết đời em, giết chết cả gia đình mình... Em đã mang tâm trạng đó để trở về Huế thăm mẹ và con chúng mình lần cuối. Anh ơi nước mắt em đã cạn khô khi nghĩ chúng mình sẽ mất nhau vĩnh viễn.*

*Những bất công của tạo hóa đã biến đổi bản tính hiền hòa trong em thành tàn nhẫn, như con nắng hạ gay gắt làm khô cạn giòng nước suối. Em cương quyết phải giết tên công an trước khi lìa đời. Đang trong nỗi cô đơn, tuyệt vọng và căm hờn chồng chất thì như duyên hạnh ngộ, em gặp lại chú An, chắc anh còn nhớ người thuộc cấp cũ thường theo anh về nhà mình, vốn là một tay giang hồ có tiếng miền Tây thuở đó??? Sau khi biết tâm sự và căm hờn của em, An tình nguyện giúp em ra tay trừng trị tên bất lương theo luật giang hồ, dù hiện tại An đã sống yên lành bên vợ con, nhưng em từ chối vì*

*không muốn An và gia đình chẳng may bị liên lụy. Cuối cùng, không biết từ đâu, An giao em một quả lựu đạn:*

*- Chị muốn tự làm, em nghĩ chỉ có cách dùng vật này, chị chỉ cần tìm cách đến gần hắn, rút chốt, thả là xong.*

*Hai ngày sau, khi đã biết cách xử dụng, em trở lại căn phòng oan nghiệt... Đúng là tên công an khôn nạn đang ngồi ung dung sau chiếc bàn dài, em ném quả lựu đạn về hắn trước khi hắn có thì giờ nhớ lại người đàn bà vừa xuất hiện là ai... Có lẽ bản chất hiền lành chưa thể gột sạch, nên em không đủ bình tĩnh làm công việc giết người, em đã quên không rút kíp nổ. Vậy là lại một bất hạnh, sau thời gian dài giam trong xà lim tăm tối, em bị kết án 18 năm tù với tội “làm tay sai cho đế quốc, mưu sát cán bộ cách mạng”.*

*Em vào tù như kẻ mộng du, em đâu hàng định mệnh và em bình thân trước nghịch cảnh số phận an bài, vì biết rằng mình không hiện diện trên cõi đời này bao lâu nữa để chịu đựng thời gian tù tội... Giờ này là giai đoạn cuối của căn bệnh, em đang khắc khoải chuẩn bị trở về cát bụi, em biết mình sắp được giải thoát... Dừng vĩnh viễn mất mẹ. Em vĩnh viễn mất anh. Kiếp này chúng mình chỉ có với nhau bấy nhiêu thôi... Hôn anh lần cuối... Vĩnh biệt anh yêu...!*

Trích tuyển tập CHUYỆN NHÀ BÌNH  
của cựu tù cộng sản Trần Cảnh

Tháng 4 đen-2011.

-USA-